TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 17-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Quốc Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh năm 1990 tại Kiên Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp X, xã N, huyện R, tỉnh Kiên Giang; nơi sinh sống: khu phố B, thị trấn U, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O (đã chết) và bà Nguyễn Ngọc Đ và 01 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16 tháng 8 năm 2021 đến ngày 26 tháng 8 năm 2021 tạm giam đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Đinh Thị C, sinh năm 1978; địa chỉ: số 54, đường E, khóm 2, phường 4, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị G, sinh năm 1978; địa chỉ: số 403, đường M, thành phố K, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

3. Chị Trần Thị D, sinh năm 1974; địa chỉ: ấp P, xã H, huyện R, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Nguyễn Chí T là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 06 năm 2020 tới nay. Khoảng 21 giờ 00 ngày 16 tháng 8 năm 2021, T muốn sử dụng ma túy nên đã liên hệ với một đối tượng tên U (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp dạng đá thì U đồng ý và nói sẽ hẹn lại cho T sau. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, U điện thoại lại cho T và hướng dẫn T đến thùng rác ở cuối đường N1 - 5B thuộc khu phố S, thị trấn U, huyện B, tỉnh Bình Dương để lấy ma túy. Theo chỉ dẫn T điều khiển xe mô tô biển số 83F1 - 7572 đến địa điểm trên thì thấy trong thùng rác có một gói ma túy đá giấu trong vỏ bộ bài tứ sắc T lấy và cất giấu ma túy vào khẩu trang đang đeo trên mặt rồi bỏ lại 300.000 đồng vào thùng rác. Sau đó T đi về phòng trọ thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Bàu Bàng phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận sự việc phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về các vấn đề khác của vụ án:

Theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16 tháng 8 năm 2021 (bút lục số 04 và số 05), Công an huyện Bàu Bàng đã tạm giữ của bị cáo T: 01 gói nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng được hàn kín, 01 xe mô tô biển số 83F7-7575 và 01 khẩu trang y tế đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 562/MT-PC09 ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (bút lục số 33) kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,1262gam loại Methaphetamine.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Hongda biển số 83F7 - 7572 số khung H022HV003190 số máy 52FMH063190 T sử dụng làm phương tiện phạm tội là của chị Đinh Thị C đứng tên chủ sở hữu. Qua điều tra xác minh chị C đã bán cho bà Trần Thị G vào năm 2007, chị G sử dụng làm phương tiện cho tới nay. Ngày 16 tháng 8 năm 2021, chị G cho chị ruột là Trần Thị D mượn để sử dụng sau đó T đã mượn lại để đi mua ma túy. Việc T sử dụng xe để đi mua ma túy chị G và chị D không biết nên ngày 20 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng tiến hành trao trả lại cho chị G xe mô tô trên. Chị G nhận xe và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 562/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 77 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Chí T (người chứng kiến), Trương Minh V (Cán bộ giao mẫu), và Nguyễn Đức X (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,0870 gam. Xét thấy, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu và tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên U Cơ quan điều tra đang làm rõ nhân thân, lai lịch. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo T không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị C, chị G và chị D không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSBB ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Chí T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí T, xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,0870 gam ma túy, loại Methamphetamine là vật cấm tàng trữ, lưu hành đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo T không tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị G, chị C và chị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng không trở ngại cho việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng khác của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận: khoảng 22 giờ 00 ngày 16 tháng 8 năm 2021, T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1262 gam loại Methaphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an tuần tra Công an huyện Bàu Bàng kiểm tra hành chính phát hiện. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, nội dung bản Cáo trạng và diễn biến

tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, không chỉ xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn về ma túy và các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, ngang nhiên đưa ma túy vào đời sống xã hội, gây khó khăn cho việc đấu tranh phòng, chống tội phạm của Nhà nước ta; mặt khác còn ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của chính bị cáo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử quyết định xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với bì thư được niêm phong ghi số 562/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 77 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Chí T (người chứng kiến), Trương Minh V (Cán bộ giao mẫu), và Nguyễn Đức X (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,0870 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xe mô tô biển số 83F7 - 7572 số khung H022HV003190 số máy 52FMH063190 là tài sản hợp pháp của chị G nên ngày 04 tháng 11 năm 2021, Cơ quan công an huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 39 trả lại cho chị G, xét phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với đối tượng tên U Cơ quan điều tra đang làm rõ nhân thân, lai lịch. Khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[14] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Chí T.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, mục 1 Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy chất ma túy Methamphetamine theo bì thư được niêm phong ghi số số 562/PC09 (là mẫu vật gửi giám định số 77 ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng có chữ ký của Nguyễn Chí T (người chứng kiến), Trương Minh V (Cán bộ giao mẫu), và Nguyễn Đức X (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, khối lượng mẫu vật niêm phong M = 0,0870 gam.

Về án phí: bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng